

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT I NĂM 2022

(Ban hành kèm theo thông báo số 211/TB-ĐHTĐ ngày 16/9/2022)

STT	SBD	Họ Tên	CMND	Giới tính	Nơi sinh	Mã ngành	Mã tổ hợp	Thứ tự nguyên vọng	Điểm trúng tuyển	Thang điểm	Ghi chú
1	26015295	NGÔ THỊ TRINH	034304002556	Nữ	Thái Bình	7720115	B00	2	28,3	30	
2	21012028	PHẠM BẢO CHÂU	030304000162	Nữ	Hải Dương	7720115	B00	1	27,9	30	
3	21013913	PHÙNG NGỌC KHÁNH	001204034125	Nam	Hải Dương	7340101	A00	2	27,7	30	
4	21003515	MAI VĂN THÀNH	030204000410	Nam	Hải Dương	7340101	A00	1	27,7	30	
5	02037517	CHU CẨM LY	035304009700	Nữ	Hà Nam	7720201	A02	1	27,6	30	
6	21018184	VŨ THỊ PHƯƠNG	030304005064	Nữ	Hải Dương	7310205	A00	1	27,4	30	
7	21008798	NGUYỄN QUANG ÁNH	030204014807	Nam	Hải Dương	7380107	A00	1	27,1	30	
8	38005154	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	064304002950	Nữ	Gia Lai	7720201	A00	1	27,1	30	
9	03016007	NGÔ MINH TÂM	031204000415	Nam	Hải Phòng	7520216	A00	1	26,9	30	
10	21018146	VŨ HỒNG NGỌC	030304004197	Nữ	Hải Dương	7720201	A00	1	26,7	30	
11	01047727	NGÔ MINH HIẾU	026204004825	Nam	Hà Nội	7720115	B00	1	26,7	30	
12	21002185	TRẦN HUY HIẾN	030204004989	Nam	Hải Dương	7340101	A00	1	26,6	30	
13	21002782	HOÀNG TRUNG KHƯƠNG	030204013693	Nam	Hải Dương	7310201	A00	1	26,2	30	
14	21000923	VŨ THẾ ANH	030204004482	Nam	Hải Dương	7340201	A00	1	26,2	30	
15	21002147	HOÀNG MINH ĐỨC	030204014624	Nam	Hải Dương	7340101	A00	1	25,9	30	
16	21017977	LÊ VĂN HẢI	030204014264	Nam	Hải Dương	7340201	A00	1	25,8	30	
17	21012973	NGUYỄN MINH THANH	030204004529	Nam	Hải Dương	7340101	A00	1	25,7	30	
18	21018296	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	030204008293	Nam	Hải Dương	7340101	A00	1	25,6	30	
19	21018771	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	030304002030	Nữ	Hải Dương	7720115	B00	2	25,6	30	
20	21002396	HỒ TẤN PHÁT	030204014169	Nam	Hải Dương	7340201	A00	1	25,6	30	
21	21002160	VŨ ĐÌNH TRƯỜNG GIANG	030204010997	Nam	Hải Dương	7340101	A00	1	25,5	30	
22	21004968	PHẠM HOÀI LINH	030204004424	Nam	Hải Dương	7340101	A00	1	25,4	30	
23	17015558	TRẦN THỊ TRẢ MY	022304004675	Nữ	Quảng Ninh	7510103	A00	1	25,4	30	
24		NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	031303002181	Nữ	Hải Phòng	7220204	D01	1	25,4	30	
25	17001838	BÙI THỊ TRANG	022304005128	Nữ	Quảng Ninh	7310205	C00	3	25,4	30	
26	08001844	PHẠM THỊ THUY NHUNG	010304008946	Nữ	Lào Cai	7310205	C00	1	25,3	30	
27	21013196	NGUYỄN HUY ĐẠT	030204000964	Nam	Hải Dương	7850103	A00	1	25,2	30	

STT	SBD	Họ Tên	CMND	Giới tính	Nơi sinh	Mã ngành	Mã tổ hợp	Thứ tự nguyên vọng	Điểm trúng tuyển	Thang điểm	Ghi chú
28	21013256	PHẠM VĂN HIỆP	030204014082	Nam	Hải Dương	7340101	A00	1	25,1	30	
29	03001858	NGUYỄN VĂN THUẬN	031204007987	Nam	Hải Phòng	7310205	D01	1	25,1	30	
30	05001991	BẦN THỊ HẠNH	002304010030	Nữ	Hà Giang	7220204	D01	1	25,1	30	
31	21011850	LÊ VIỆT THẮNG	030204000421	Nam	Hải Dương	7850103	A00	1	25,1	30	
32	21001028	NGUYỄN VĂN HẢI	030204010053	Nam	Hải Dương	7380107	A00	1	25,1	30	
33	03017861	TRẦN VIỆT QUANG	031204005882	Nam	Hải Phòng	7310201	C00	1	24,9	30	
34	21002189	NGUYỄN THẾ HIẾU	030204011377	Nam	Hải Dương	7380101	A00	1	24,9	30	
35	17013096	PHẠM TIẾN ANH	022204003470	Nam	Quảng Ninh	7340101	A07	1	24,9	30	
36	21002572	TRẦN ĐÌNH TUẤN	030204014314	Nam	Hải Dương	7480201	A00	1	24,9	30	
37	21013217	TẠ NGỌC GIÁP	030204008434	Nam	Hải Dương	7340101	A00	1	24,8	30	
38	21002556	NGUYỄN VĂN ĐAN TRƯỜNG	030204014040	Nam	Hải Dương	7340301	A00	1	24,6	30	
39	21009049	NGUYỄN THỊ THẢO	030304005423	Nữ	Hải Dương	7720201	A02	1	24,6	30	
40	21013159	PHẠM THẾ CƯỜNG	030204009896	Nam	Hải Dương	7340101	A00	1	24,5	30	
41	21003125	PHẠM MINH ĐẠT	030204004318	Nam	Hải Dương	7380101	A00	1	24,5	30	
42	21000439	NGUYỄN HỮU TUỆ	030204014308	Nam	Hải Dương	7720115	A02	1	24,5	30	
43	26017810	TẠ THỊ THANH HUYỀN	034304009902	Nữ	Thái Bình	7220204	D01	1	24,5	30	
44	21005754	HÀ THỊ TÂN	030304010267	Nữ	Hải Dương	7810103	C00	1	24,5	30	
45	17005101	CAO SỸ TUẤN	022204000890	Nam	Quảng Ninh	7720601	B00	2	24,5	30	
46	21013195	LƯU ĐỨC HẢI ĐĂNG	033204008105	Nam	Hung Yên	7480201	A00	1	24,4	30	
47	08001980	TAO THỊ KIỀU TRINH	010304006704	Nữ	Lào Cai	7810103	A00	1	24,4	30	
48	21014983	NGUYỄN THẾ ANH	030204014127	Nam	Hải Dương	7340101	A00	1	24,3	30	
49	17013424	NGUYỄN NGỌC ÁNH	022304003689	Nữ	Quảng Ninh	7720301	A00	1	24,3	30	
50	21005731	ĐẶNG THỊ NHƯ QUỲNH	030304004291	Nữ	Hải Dương	7310205	C00	1	24,3	30	
51	21018599	LÊ VĂN HÙNG	030204013418	Nam	Hải Dương	7380107	A00	1	24,2	30	
52	52000176	CHÂU THANH HẰNG	077304002630	Nữ	Vũng Tàu	7340301	A07	1	23,9	30	
53	08001663	NÚNG VĂN ĐỒNG	010204006962	Nam	Lào Cai	7310205	C00	1	23,9	30	
54		NGUYỄN VĂN KHANH	030203006149	Nam	Hải Dương	7340101	A00	1	23,7	30	
55	21013690	DƯƠNG NGỌC CHIẾN	030201003370	Nam	Hải Dương	7340101	A00	1	23,6	30	
56	21001350	VŨ ĐỨC TRƯỜNG	030204016292	Nam	Hải Dương	7340201	D01	1	23,6	30	
57	17011813	PHẠM VĂN BẢO ANH	022204010769	Nam	Quảng Ninh	7380107	C00	1	23,6	30	
58	21007028	TRƯỜNG CÔNG HÙNG	030204004866	Nam	Hải Dương	7510205	A00	1	23,6	30	
59		ĐÌNH THỊ MINH NGỌC	022302006067	Nữ	Quảng Ninh	7310201	D15	2	23,6	30	
60	21015139	PHÙNG THỊ NGỌC LAN	030304002092	Nữ	Hung Yên	7340101	A00	1	23,55	30	

STT	SBD	Họ Tên	CMND	Giới tính	Nơi sinh	Mã ngành	Mã tổ hợp	Thứ tự nguyên vọng	Điểm trúng tuyển	Thang điểm	Ghi chú
61		TRẦN THỊ TÔ NHƯ	030303011399	Nữ	Hải Dương	7340301	A00	1	23,5	30	
62	21005654	PHẠM HIẾU NGÂN	030304006503	Nữ	Hải Dương	7340201	D01	1	23,5	30	
63	21002484	VŨ VĂN THẮNG	030204006195	Nam	Hải Dương	7340101	A00	1	23,4	30	
64		NGUYỄN ĐỨC THỊNH	125880692	Nam	Bắc Ninh	7340101	A07	1	23,4	30	
65	64002260	LÊ TRUNG KIÊN	093203009242	Nam	Hậu Giang	7310205	C00	1	23,4	30	
66	21005020	BÙI VĂN MẠNH	030204005284	Nam	Hải Dương	7510205	A00	1	23,3	30	
67	21019826	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	030304005625	Nữ	Hải Dương	7220204	D01	1	23,3	30	
68	21001232	VŨ ĐỨC PHÚC	030204013431	Nam	Hải Dương	7340201	A00	1	23,3	30	
69	16005842	ĐẶNG THỊ THUYẾT HẰNG	026304011451	Nữ	Vĩnh Phúc	7720301	B00	1	23,3	30	
70	05002202	HOÀNG THỊ HÀ	002304010227	Nữ	Hà Giang	7310205	C00	1	23,3	30	
71	01053728	NGUYỄN ĐĂNG THÀNH	118203000016	Nam	Ba Lan	7720601	A00	1	23,2	30	
72	21019497	LƯU PHƯƠNG ANH	030304009046	Nữ	Hải Dương	7340301	A07	1	23,1	30	
73		HOÀNG THẾ CƯỜNG	020201007858	Nam	Lạng Sơn	7380101	A00	1	22,9	30	
74	05003021	XUÂN THỊ HẢI YẾN	002304006121	Nữ	Hà Giang	7810103	A00	1	22,9	30	
75	21005600	PHẠM HUỠNH LONG	030204005598	Nam	Vũng Tàu	7380101	A00	1	22,8	30	
76	17011258	VŨ VĂN SANG	022204005055	Nam	Quảng Ninh	7310205	C00	1	22,8	30	
77	21018254	VŨ NGUYỄN QUANG THẮNG	030204005700	Nam	Hải Dương	7380101	A00	1	22,8	30	
78		PHẠM THANH TÙNG	020203001022	Nam	Lạng Sơn	7310205	C00	1	22,8	30	
79	21002148	LÊ ANH ĐỨC	030204012602	Nam	Hải Dương	7510205	A00	1	22,6	30	
80	03012926	ĐẶNG TÙNG DƯƠNG	031204000239	Nam	Hải Phòng	7720601	A02	1	22,5	30	
81	05003544	ĐÀO QUANG KHÁI	002204001937	Nam	Hà Giang	7340101	A00	5	22,5	30	
82	21003846	NGUYỄN THỊ THU HÀ	030304004618	Nữ	Hải Dương	7340301	A00	1	22,5	30	
83	21012748	VŨ HOÀNG LAN	030304003279	Nữ	Hải Dương	7510103	D08	1	22,45	30	
84	05003525	HỒ THỊ HUỆ	002304001846	Nữ	Hà Giang	7340301	A00	5	22,4	30	
85	21012231	TRỊNH CHÍ NHÂN	030204015005	Nam	Hải Dương	7510205	A00	1	22,3	30	
86	21002322	PHẠM VĂN LỰC	030204007516	Nam	Hải Dương	7380101	A00	1	22,3	30	
87	05003582	NGUYỄN THÀNH NAM	002204002049	Nam	Hà Giang	7480201	A00	1	22,3	30	
88	21018075	NGUYỄN ĐỨC KIÊN	030204008183	Nam	Hải Dương	7510205	A00	1	22,3	30	
89	06004252	NÔNG THỊ KHÁNH LY	004304001069	Nữ	Cao Bằng	7720301	A02	1	22,3	30	
90	21013902	ĐOÀN TRỌNG KHÁNH	030204014113	Nam	Hải Dương	7510205	D01	1	22,2	30	
91	05005245	PHẦN THỊ XINH	002304000465	Nữ	Hà Giang	7310205	C00	1	22,2	30	
92		VŨ THỊ THUYẾT QUỲNH	030302007106	Nữ	Hải Dương	7220204	D01	1	22,1	30	
93	21020146	LÊ HUY HOÀNG	036204011949	Nam	Nam Định	7510205	A00	1	22,1	30	

STT	SBD	Họ Tên	CMND	Giới tính	Nơi sinh	Mã ngành	Mã tổ hợp	Thứ tự nguyên vọng	Điểm trúng tuyển	Thang điểm	Ghi chú
94	21008717	NGÔ PHƯƠNG UYÊN	030304009460	Nữ	Hải Dương	7720301	B00	1	22,1	30	
95		ĐẶNG THỊ YẾN	002303002077	Nữ	Hà Giang	7810103	D01	1	22,1	30	
96	21000570	VŨ VĂN ĐỊNH	030204011417	Nam	Hải Dương	7510205	A04	1	21,9	30	
97	21015333	NGUYỄN THỊ AN	030304012207	Nữ	Hải Dương	7220204	D15	1	21,9	30	
98		NGUYỄN VĂN ANH	030203011334	Nam	Hải Dương	7510103	A00	1	21,8	30	
99	07003478	GIẢNG THỊ ĐỂ	012304000263	Nữ	Lai Châu	7220204	D01	1	21,8	30	
100	21015187	PHẠM QUANG HOÀI NAM	030204011034	Nam	Hải Dương	7340101	A00	1	21,7	30	
101		PHẠM NGỌC ANH	022303007447	Nữ	Quảng Ninh	7340101	A07	1	21,7	30	
102	16013637	NGUYỄN MINH TUÂN	026204011361	Nam	Vĩnh Phúc	7480201	A00	1	21,7	30	
103	10004186	HOÀNG TẤN LỘC	020204000816	Nam	Lạng Sơn	7720301	B00	1	21,7	30	
104	09006832	TẠ THỊ KIM ANH	008304006258	Nữ	Tuyên Quang	7220204	D14	1	21,7	30	
105	21008846	NGUYỄN MINH ĐOÀN	030203006433	Nữ	Hải Dương	7340101	D01	1	21,7	30	
106	21018218	NGUYỄN NHẬT TÂM	030204008292	Nam	Hải Dương	7510205	A00	1	21,6	30	
107	17000932	NGÔ THỊ MINH THÚ	022304000389	Nữ	Quảng Ninh	7720301	B00	1	21,6	30	
108	21002438	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	030304006942	Nữ	Hải Dương	7220204	D01	1	21,6	30	
109	21002045	VŨ TRỌNG ANH	030204010330	Nam	Hải Dương	7480201	A00	1	21,6	30	
110	21008887	PHÙNG TRUNG HIẾU	030204013804	Nam	Hải Dương	7340301	A00	1	21,5	30	
111	21002340	NGUYỄN TIẾN MẠNH	030204004383	Nam	Gia Lai	7380107	A00	1	21,5	30	
112	21000442	NGUYỄN VĂN TÙNG	030204001392	Nam	Hải Dương	7510205	A00	2	21,5	30	
113	06004461	HOÀNG NGUYỆT NHI	004304006959	Nữ	Cao Bằng	7720301	B00	1	21,5	30	
114	19015635	PHẠM THỊ MỸ LỆ	027304001798	Nữ	Bắc Ninh	7310201	D01	1	21,5	30	
115	16009480	LÃ THÀNH AN	026204001841	Nam	Vĩnh Phúc	7520216	A00	1	21,4	30	
116	28020277	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	038304017064	Nữ	Thanh Hoá	7720301	A02	1	21,4	30	
117	21019291	PHAN THỊ THUY DƯƠNG	030304005273	Nữ	Hải Dương	7340301	D01	1	21,3	30	
118	21012131	TRẦN GIA HUY	030204010516	Nam	Quảng Ninh	7510205	A00	1	21,3	30	
119	21000611	PHẠM VĂN HOÀNG	030204001342	Nam	Hải Dương	7510205	A00	1	21,1	30	
120		SÙNG THỊ SỎ	011303006538	Nữ	Điện Biên	7720301	A02	1	21,1	30	
121	16013324	TRẦN QUANG HỘI	026204011163	Nam	Vĩnh Phúc	7480201	A00	1	21,1	30	
122	21001589	NGUYỄN ĐÌNH HẬU	030203005864	Nam	Hải Dương	7340101	A00	1	20,9	30	
123	17005782	NGUYỄN BÌNH DƯƠNG	034204010725	Nam	Thái Bình	7510205	D01	1	20,9	30	
124	16011947	NGUYỄN MẠNH TIẾN	026204005780	Nam	Vĩnh Phúc	7480201	A01	4	20,8	30	
125	28022388	HOÀNG DƯƠNG ĐẠT	038204003191	Nam	Thanh Hoá	7480201	A00	1	20,7	30	
126	21007626	HOÀNG VĂN HIỆP	030204004352	Nam	Hải Dương	7510205	D01	1	20,6	30	

STT	SBD	Họ Tên	CMND	Giới tính	Nơi sinh	Mã ngành	Mã tổ hợp	Thứ tự nguyên vọng	Điểm trúng tuyển	Thang điểm	Ghi chú
127	12012363	NGO NGOC THUY	019304000383	Nữ	Thái Nguyên	7310205	C00	1	20,5	30	
128	21008561	ĐỖ XUÂN QUẢN	030204007376	Nam	Quảng Ninh	7340101	A07	1	20,5	30	
129	17012337	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRANG	074304000392	Nữ	Bình Dương	7220204	D14	2	20,45	30	
130	21003505	BÙI NGỌC THÁI	030204002629	Nam	Hải Dương	7510103	A00	1	20,1	30	
131	23005746	BÙI GIA THIÊN	017203000775	Nam	Hòa Bình	7720301	B00	1	20,1	30	
132	18008895	NGUYỄN THỊ MINH KHUÊ	024304003766	Nữ	Bắc Giang	7720301	B00	1	19,9	30	
133	06000715	NÔNG HỒNG TRANG	004304001765	Nữ	Cao Bằng	7310205	C00	1	19,8	30	
134	07002311	LÝ MỊ NA	012304005390	Nữ	Lai Châu	7380101	C00	1	19,7	30	
135	07002272	MẠ KHỘ DE	012304001477	Nam	Lai Châu	7810103	C00	1	19,7	30	
136	05001492	HOÀNG KHÁNH HÒA	002204006085	Nam	Hà Giang	7310205	C00	1	19,5	30	
137	05003896	GIẢNG KHÁI QUÝ	002204001104	Nam	Hà Giang	7310205	C00	1	19,5	30	
138	40016502	CHU THỊ LOAN	034304013347	Nữ	Đắk Lắk	7220204	D15	1	19,1	30	
139	38009106	RMAH H' HONG	064304008684	Nữ	Gia Lai	7380107	C00	1	18,7	30	
140	05002813	NGUYỄN VĂN KHUYẾN	002204009660	Nam	Hà Giang	7220201	D01	1	18,1	30	
141	22001243	QUẢNG LONG HẢI	212872695	Nam	TP. HCM	7510205	D01	1	14,7	30	
142	21013343	ĐOÀN VĂN LONG	030204006668	Nam	Hải Dương	7380107	A00	1	26,4	30	
143	21002483	VŨ ĐỨC THẮNG	030204008374	Nam	Hải Dương	7340101	A00	1	25,9	30	
144	38009300	RAHLAN H' QUẢN	064304011425	Nam	Gia Lai	7340101	A01	1	25,9	30	
145	19001921	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	027304010426	Nữ	Bắc Ninh	7720301	A02	1	25,9	30	
146	21011801	LƯU QUANG SINH	030204014319	Nam	Hải Dương	7340101	A00	1	25,7	30	
147		NGUYỄN THỊ XUÂN MAI	027302006809	Nữ	Hải Dương	7720301	B00	1	25,7	30	
148	21013545	LƯU THANH TÙNG	030204015234	Nam	Hải Dương	7340201	D01	1	25,5	30	
149	28035141	NGUYỄN THỊ HUỆ	038304024304	Nữ	Thanh Hoá	7220204	D01	1	25,4	30	
150	21005671	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	030304005582	Nữ	Bắc Ninh	7720301	A02	4	25,4	30	
151	55006431	TRẦN THỊ THU TRANG	092304013126	Nữ	Hải Dương	7310205	C00	1	25,4	30	
152	21001859	VŨ XUÂN THẾ SƠN	030204004041	Nam	Hải Dương	7340101	A00	1	25	30	
153	21012152	BÙI TRUNG KIÊN	030204013231	Nam	Hải Dương	7510205	A00	1	25	30	
154	03019314	ĐỖ VĂN PHÚ	031204013562	Nam	Hải Phòng	7720115	A00	1	25	30	
155	17009785	TRẦN THỊ THU HIỀN	022304006013	Nữ	Quảng Ninh	7720201	A00	5	25	30	
156	05001548	CHU THỊ THƯƠNG THƯƠNG	002304004789	Nữ	Hà Giang	7220204	D01	1	25	30	
157	08001714	VÀNG THỊ HUỆ	010304003324	Nữ	Lào Cai	7310201	D01	1	24,8	30	
158	21011224	MAI VĂN AN	030204001938	Nam	Hải Dương	7310201	C00	1	24,5	30	
159	21002231	VŨ HUY HÙNG	030204005291	Nam	Hải Dương	7340101	A00	1	24,5	30	

STT	SBD	Họ Tên	CMND	Giới tính	Nơi sinh	Mã ngành	Mã tổ hợp	Thứ tự nguyên vọng	Điểm trúng tuyển	Thang điểm	Ghi chú
160	21017876	NGUYỄN THÁI BÌNH	030204005098	Nam	Hải Dương	7810103	A00	1	24.4	30	
161	21012671	NGUYỄN QUỐC HUY	030204004485	Nam	Hải Dương	7380101	D01	1	24.1	30	
162	21006870	NGUYỄN TIẾN DƯƠNG	030204006649	Nam	Hải Dương	7480201	A00	1	24	30	
163	01079052	ĐỖ ANH TÀI	001204018341	Nam	Hà Nội	7720601	A02	1	24	30	
164	17015693	NGUYỄN ANH TÚ	022204004379	Nam	Quảng Ninh	7510103	A00	1	23.8	30	
165	21009965	NGÔ THỊ TUYẾT BĂNG	030304004509	Nữ	Hải Dương	7220204	D01	1	23.7	30	
166	10007609	NÔNG THỊ LIÊU	020304006482	Nữ	Lạng Sơn	7220204	D14	1	23.6	30	
167		NGUYỄN THỊ THU	030303008554	Nữ	Hải Dương	7220204	A00	1	23.6	30	
168	21007569	TRƯƠNG ĐÌNH ĐẠI	030204003364	Nam	Hải Dương	7340101	A00	1	23.5	30	
169	10007780	TRIỆU THỊ THU QUỲNH	020304000491	Nữ	Lạng Sơn	7310201	D01	1	23.4	30	
170	21005717	TẠ VĂN QUANG	030204003497	Nam	Hải Dương	7310201	C00	1	23.3	30	
171	21018826	NGUYỄN THÊ TÀI	030204007997	Nam	Hải Dương	7510205	A00	1	23	30	
172	21002428	NGUYỄN VĂN QUÂN	030204005330	Nam	Hải Dương	7380101	C00	1	23	30	
173		NGUYỄN THỊ SAO	030196010997	Nữ	Hải Dương	7220204	D01	1	23	30	
174	21003439	VŨ VĂN PHÁT	030204001937	Nam	Hải Dương	7720301	A00	1	23	30	
175	05004514	NGUYỄN THỊ MÙI	002304004830	Nữ	Hà Giang	7310201	D01	1	22.8	30	
176	05002178	HOÀNG NGỌC DIỆP	002304002227	Nữ	Hà Giang	7220204	D14	1	22.7	30	
177		PHẠM THỊ THU HƯƠNG	030303007946	Nữ	Hải Dương	7220204	D01	1	22.7	30	
178	07001076	TẦN LAN ANH	012304006740	Nữ	Lai Châu	7340301	A00	5	22.6	30	
179	64002864	NGUYỄN THÀNH NAM	083204004791	Nam	Hà Giang	7480201	C00	1	22.3	30	
180	28034523	ĐỖ THỊ LINH	038304018058	Nữ	Thanh Hoá	7310205	C00	1	22.3	30	
181	05002409	ĐẶNG MAI YẾN	002304006371	Nữ	Hà Giang	7220204	D14	1	22.3	30	
182	21005376	ĐÀO ĐỨC BÌNH	030204003381	Nam	Hải Dương	7340201	A00	1	22.2	30	
183	08001597	HOÀNG THỊ PHƯƠNG ANH	010304009016	Nữ	Lào Cai	7310205	A00	1	22.2	30	
184	05002353	GIÀNG NGỌC SƠN	002204007994	Nam	Hà Giang	7220204	D14	1	22.2	30	
185	10002450	HOÀNG VIỆT PHONG	020204009235	Nam	Lạng Sơn	7310205	C00	1	22	30	
186		NGUYỄN QUỐC KHÁNH	030203007806	Nam	Hải Dương	7510205	A00	1	22	30	
187	05004530	NÔNG NGUYỆT SIM	002304008869	Nữ	Hà Giang	7220204	D01	1	22	30	
188	07002305	SÙNG SỈ MẾ	012304006899	Nữ	Lai Châu	7310205	C00	1	22	30	
189	05002982	TẶNG PHƯƠNG THẢO	002304005139	Nữ	Hà Giang	7220204	D01	1	22	30	
190	21008763	LÊ ĐÌNH ANH	030204006467	Nam	Hải Dương	7380107	A00	1	21.9	30	
191	29021885	LƯƠNG VĂN DUY	040204006281	Nam	Nghệ An	7220204	D01	1	21.8	30	
192	37002452	NGUYỄN THANH NHẬT	052204008260	Nam	Bình Định	7720115	B00	1	21.7	30	

STT	SBD	Họ Tên	CMND	Giới tính	Nơi sinh	Mã ngành	Mã tổ hợp	Thứ tự nguyên vọng	Điểm trúng tuyển	Thang điểm	Ghi chú
193	21002580	NGUYỄN VĂN TÙNG	030204016151	Nam	Hải Dương	7510205	C00	1	21.5	30	
194	21004036	NGUYỄN THỊ NGÀ	030304000818	Nữ	Nghệ An	7340301	A02	3	21.3	30	
195	21008485	ĐỖ HẢI NGÂN	030304010211	Nữ	Hải Dương	7380107	C00	1	21.2	30	
196	21000739	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG PHÚC	030204001767	Nam	Hải Dương	7850103	A04	1	21	30	
197	05002156	LÒ THỊ BÌNH	002304002685	Nữ	Hà Giang	7720301	A02	1	21	30	
198	05003500	ĐẶNG THANH HÀ	002304005403	Nữ	Hà Giang	7220204	D14	1	21	30	
199	26009448	NGUYỄN HỮU HOÀN	034203001858	Nam	Thái Bình	7220204	C00	4	20.9	30	
200	10003085	HOÀNG ĐỨC ANH	020204001628	Nam	Lạng Sơn	7310201	D01	1	20.9	30	
201	17001405	PHẠM THỊ THU HÀ	022304005088	Nữ	Quảng Ninh	7220204	D01	2	20.8	30	
202	05002807	TRIỆU MÙI HỒNG	002304005988	Nữ	Hà Giang	7220204	D14	1	20.6	30	
203	09003801	LA THỊ ÁNH VÂN	008304002939	Nữ	Tuyên Quang	7220204	D01	1	20.6	30	
204	29013294	NGUYỄN VĂN DUY	040204002547	Nam	Nghệ An	7510205	D01	3	20.4	30	
205	10007389	BÊ HỒNG DUYỀN	020304001250	Nữ	Lạng Sơn	7220204	D15	1	20.3	30	
206	21001620	NGUYỄN LÊ HOÀNG	030204003966	Nam	Bình Dương	7380101	C00	1	19.7	30	
207	21001321	NGUYỄN VĂN TIỀN	030204011322	Nam	Hải Dương	7380101	C00	1	19.7	30	
208	05002878	TRIỆU MÙI VIỆN	002304010584	Nữ	Hà Giang	7220204	D15	1	19.6	30	
209	10003538	ĐINH VĂN THẮNG	020204007286	Nam	Lạng Sơn	7220204	D01	1	19.1	30	
210	21008621	NGUYỄN VĂN THỊNH	030204005855	Nam	Hải Dương	7340101	A07	1	19	30	

Tổng số 210 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lê Văn Hùng

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

PTP. QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

ThS. Hà Thị Thảo

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Kim Tiền